

Số: **4000** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **28** tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 2842/QĐ-BTNMT ngày 09 tháng 12 năm 2016;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về tài nguyên và môi trường, trong đó tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi pháp luật; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, với chi phí tuân thủ thấp. Hoàn thành 100% Chương trình xây dựng văn bản pháp luật năm 2019, không để nợ đọng VBQPPL.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp ít nhất 30% TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và cho phép người dân, doanh nghiệp thanh toán phí hoặc lệ phí giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ bằng nhiều phương tiện khác nhau; tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các TTHC kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm liên thông giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, mục tiêu phấn đấu tiếp tục tinh giản thêm 1,7% biên chế so với năm 2015; triển khai xây dựng phương án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành tài nguyên và môi trường tại địa phương.

4. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 444-KH/BCSĐTNTMT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW); tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

5. Siết chặt kỷ luật tài chính, giám sát chặt chẽ đầu tư công, nguồn vốn vay, sử dụng và quản lý hiệu quả tài sản công, kiên quyết phòng chống tham

những, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; hoàn thiện đồng bộ về cơ chế tài chính đối với các hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; cập nhật và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tài nguyên và Môi trường; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kết nối giữa Bộ với Chính phủ, các Bộ, ngành và các Sở Tài nguyên và Môi trường; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, mức độ 4 theo kế hoạch; thực hiện kế hoạch chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ theo đúng tiến độ tại Quyết định số 1192/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC của Bộ; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ; gắn kết quả thực hiện CCHC trong xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với thủ trưởng đơn vị cũng như với các tập thể, cá nhân thuộc Bộ.

b) Tổ chức các buổi họp báo, hội nghị trực tuyến với tổ chức, cá nhân về chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường.

c) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2019 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

d) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng về công tác CCHC, cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong tổ chức thực thi quy trình, TTHC trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

đ) Thực hiện triển khai xác định Chỉ số CCHC năm 2018 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; thực hiện chấm điểm và công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2018 đối với các tổng cục, cục trực thuộc Bộ.

e) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng: đường dây nóng tiếp nhận, giải quyết phản ánh của người dân, doanh nghiệp về tình trạng vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường; đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị về tình trạng vi phạm pháp luật về đất đai và những nhiễu trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức và cá nhân về ô nhiễm môi trường; kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về tài nguyên và môi trường tại Trung ương và địa phương.

g) Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Bộ; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các cơ quan thuộc Bộ.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; với trọng tâm: xây dựng, trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo vệ môi trường; các Nghị quyết của Quốc hội; các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng,...

b) Công bố Danh mục VBQPPL về tài nguyên và môi trường hết hiệu lực, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực hoặc ngưng hiệu lực một phần. Công bố hệ thống hóa các VBQPPL giai đoạn 2014-2018.

c) Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2019; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra các VBQPPL do địa phương gửi đến và thành lập đoàn kiểm tra tại địa bàn một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Rà soát VBQPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bảo đảm khắc phục các quy định còn bất cập và phù hợp với các luật mới được ban hành; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung,

xây dựng mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

đ) Phổ biến các VBQPPL mới được ban hành trong năm 2018, 2019; phổ biến, giáo dục pháp luật đối với các VBQPPL về tài nguyên và môi trường còn nhiều vướng mắc hoặc do địa phương, các tổ chức, cá nhân đề xuất.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết: 19-2017/NQ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về tiếp tục những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020; số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách TTHC trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh. Tiếp tục tổ chức triển khai Quyết định số 2522/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (các Chỉ thị: số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách TTHC; số 18/CT-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2015 về tiếp tục tăng cường quản lý và cải cách TTHC trong lĩnh vực hải quan; số 24/CT-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2015 về đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường); Quyết định số 3199/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy trình thí điểm liên thông giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tiếp tục thực hiện tốt khâu đánh giá tác động, đơn giản hóa TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL; duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng việc thẩm định các quy định, TTHC trong các dự thảo VBQPPL; cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Bộ và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC; truyền thông, tuyên truyền về hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC của Bộ.

c) Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động về quy định TTHC để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định TTHC bảo đảm sự cần thiết, hợp lý và hiệu quả; chú trọng đến việc liên thông giải quyết TTHC trong các lĩnh vực môi trường và đất đai gắn với sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, Luật đất đai; rà soát, đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao trong Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc đơn

giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ và chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường; các kiến nghị đề xuất đơn giản hóa quy định, TTHC thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để giải quyết các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ.

đ) Tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả của Văn phòng Tiếp nhận xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (Văn phòng một cửa) của Bộ theo hướng ngày càng rút ngắn thời gian và đơn giản hóa TTHC cho tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp các dịch vụ tiện ích vào Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ, kết nối với các hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) liên quan hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích; nâng tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn đạt trên 90% tổng số TTHC được tiếp nhận thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực công chức làm công tác xây dựng pháp luật và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

g) Xây dựng và triển khai các chuyên trang thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 2283/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2016 về Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Xây dựng thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện đề án vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.

d) Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Hoàn thiện các văn bản quy định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị và phù hợp với thực tế; trọng tâm là các nhiệm vụ về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của Bộ, của Ngành theo Kế hoạch hành động của Ban cán sự đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW.

b) Xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện các Quyết định: số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ; các Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 7 khóa XI): số 63-KL/TW ngày 27 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020, số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; Quyết định số 3222/QĐ-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03 tháng 7 năm 2013 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo việc tiếp tục tăng cường thực hiện Nghị quyết.

đ) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền; cử công chức, viên chức dự thi nâng ngạch, thăng hạng tại các kỳ thi do Bộ quản lý công chức, viên chức chuyên ngành tổ chức.

e) Tiếp tục tổ chức thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các đơn vị trực thuộc Bộ; nâng cao trách nhiệm đối với thủ trưởng các đơn vị trong việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; triển khai tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng các tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng viên chức và tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý.

h) Tăng cường công tác đào tạo và phát triển nhân lực chất lượng cao, triển khai quy hoạch phát triển nhân lực ngành tài nguyên và môi trường; quan tâm bồi dưỡng cán bộ ở địa phương, cơ sở; nghiên cứu việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức trực tuyến.

6. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức thực hiện, rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn, tài chính, tài sản công đối với các đơn vị thuộc Bộ.

b) Đôn đốc các đơn vị thực hiện Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020 theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Điều hành phân bổ, cân đối, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Thực hiện công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công.

e) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (các lĩnh vực chưa có Nghị định riêng như: Giáo dục đào tạo, Y tế, Báo chí), cụ thể:

- Xây dựng, gửi Bộ Tài chính thẩm định phương án tự chủ tài chính (một số đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính).

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ đối với các đơn vị đã được giao tự chủ.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016.

- Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng;

- Tiếp tục xây dựng, sửa đổi các đề án thu phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công; xây dựng, ban hành quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của Bộ theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP; xây dựng, ban hành quyết định định mức sử dụng ô tô theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP.

h) Thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp; tiếp tục kiện toàn lại mô hình Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam; thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ là đại diện chủ sở hữu.

i) Tăng cường, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.

7. Hiện đại hóa hành chính

a) Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019; triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh việc xây dựng, trình ban hành các VBQPPL và văn bản quản lý của Bộ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và triển khai Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

b) Xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường theo định hướng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo quốc gia về Chính phủ điện tử; hoàn thành và triển khai tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0). Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai Chính phủ điện tử.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ điện tử trong tất cả các đơn vị thuộc Bộ. Duy trì: 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hệ thống thư

điện tử; 100% văn bản, tài liệu (không mật) là văn bản điện tử, trao đổi trên môi trường mạng và kết nối, gửi nhận văn bản trên trực liên thông với Chính phủ các Bộ, ngành; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% VBQPPL, văn bản cần phổ biến đưa lên Cổng thông tin. Phấn đấu 80-90% văn bản điện tử có xác thực chữ ký số.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, hoàn thiện và vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; thực hiện chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Xây dựng hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; giải đáp, công khai chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường liên quan đến tổ chức, cá nhân.

đ) Triển khai xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, liên thông với địa phương, các bộ, ngành phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, đặc biệt là về cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; tổ chức thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường; trình phê duyệt và triển khai Đề án hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu.

e) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đào tạo, tập huấn, triển khai về ứng dụng công nghệ thông tin, công tác an toàn, an ninh thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

g) Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 sang TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 1192/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Bộ.

III. GIẢI PHÁP

1. Bộ trưởng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng

6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC; Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2017 ban hành Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị trực thuộc Bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức; phối hợp kiểm tra một số địa phương về TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn, đào tạo, chuyển giao công nghệ quản lý, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của ngành tài nguyên và môi trường.

7. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC; công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2019 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2019 của Bộ, thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Bộ được ban hành.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (nếu có), nhiệm vụ CCHC năm 2019, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ (quý I, sáu tháng, quý III, năm) của đơn vị và gửi về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 01 tháng cuối quý.

d) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2019 của Bộ.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2019 của Bộ theo Kế hoạch.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách thể chế và nội dung cải cách thủ tục hành chính của Bộ theo Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các đơn vị được giao chủ trì xây dựng VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2019 của Bộ.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách tài chính công của Bộ theo Kế hoạch.

c) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng dự toán và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2019 để phân bổ kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2019 của Bộ.

5. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch xây dựng, mở rộng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ rà soát, đánh giá, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật áp dụng vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ (Công thông tin điện tử Bộ), Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai và định kỳ báo cáo việc thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2019 của Bộ.

b) Tổ chức phong trào thi đua thực hiện Kế hoạch; đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2019 của Bộ.

7. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2019 của Bộ.

8. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách TTHC của Bộ theo Kế hoạch; chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung hiện đại hóa hành chính của Kế hoạch; tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

9. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chủ trì tổng hợp thông tin về đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2019 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

10. Trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung hiện đại hóa nền hành chính của Bộ theo Kế hoạch.

11. Đối với các cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Bộ

Đề nghị Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; cấp ủy đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ trực thuộc Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại TP. Hồ Chí Minh, Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS HCM Bộ, Hội CCBCQ Bộ;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, TCCB. MP100.

Handwritten initials

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
(Ban hành kèm theo Quyết định số **4000/QĐ-BTNMT** ngày **28** tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC)	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2019
2	Tổ chức hội nghị tổng kết năm	Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2019 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2019
3	Kiểm tra công tác CCHC và tổ chức cán bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2020 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2019
		3.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2019 theo kế hoạch.	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị được kiểm tra	Quý IV/2019	
4	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC	4.1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2020 của Bộ.	Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền	Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT	Tháng 12/2019
		4.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2019 của Bộ.		Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT và các đơn vị liên quan	Năm 2019
		4.3. Thực hiện đưa tin, bài viết về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, chuyên trang CCHC của Bộ.		Văn phòng Bộ, Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT	Năm 2019
5	Tổ chức triển khai áp dụng chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC	5.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2018 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
		5.2. Thực hiện đánh giá, chấm điểm, công bố kết quả Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC năm 2018 đối với các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ.		Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Tháng 04/2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
II HOÀN THIỆN THẺ CHẾ					
1	Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ năm 2019	1.1. Xây dựng, trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan	Năm 2019
		1.2. Triển khai xây dựng các VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ năm 2019.	Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		1.3. Ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2020 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2019
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2020 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2019
		2.2. Tập trung rà soát, hệ thống hóa VBQPPL các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.		Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Tháng 03/2019
		2.3. Kiểm tra các VBQPPL của địa phương, thông tư của các bộ, các văn bản cá biệt chứa quy phạm theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
3	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2019
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019 của Bộ.			Năm 2019
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật	4.1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về TN&MT năm 2020 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2019
		4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.			Năm 2019
5	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	5.1. Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2020 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2019
		5.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2019 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	1.1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2020 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 12/2019
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2019 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		1.3. Tổ chức rà soát, đánh giá TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		1.4. Đôn đốc, theo dõi việc công bố TTHC và kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
2	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	2.1. Kiểm soát việc quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		2.2. Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các đơn vị trực thuộc Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
3	Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC	3.1. Xây dựng Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động quản lý nhà nước của Bộ TN&MT.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		3.2. Rà soát, đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến các chỉ số thành phần: về đăng ký tài sản năm 2019 lên từ 5-8 bậc; chất lượng quản lý hành chính đất đai năm 2019 lên từ 2-3 bậc.	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
4	Cập nhật, công bố, công khai TTHC	Cập nhật, công bố, công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Bộ và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC.	Văn phòng Bộ	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2019
5	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh và kiến nghị của tổ chức, cá nhân	5.1. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính.	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2019
		5.2. Tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của các địa phương về chính sách, pháp luật TN&MT.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được giải quyết đối với các TTHC theo cơ chế một cửa tại Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo Bộ trưởng kết quả giải quyết TTHC của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
7	Xây dựng và triển khai các chuyên trang thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	7.1. Lập Kế hoạch xây dựng các chuyên trang thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		7.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch các chuyên trang thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		7.3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các đơn vị tham gia vào hệ thống		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		7.4. Đôn đốc, theo dõi việc cập nhật thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ngành TN&MT ở địa phương	1.1. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành tài nguyên và môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Năm 2019
		1.2. Xây dựng Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		Tổng cục, các Cục trực thuộc Bộ	Năm 2019
V	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Tổ chức sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế về công tác	1.1. Sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá và phân loại công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		1.2. Sửa đổi, bổ sung Quy định về trình tự, thủ tục và	Vụ Tổ chức	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	cán bộ bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khoá XII	hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác, thời giữ chức danh lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	cán bộ		
		1.3. Sửa đổi, bổ sung Quy định về tiêu chuẩn công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
		1.4. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý công chức, viên chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
2	Tổ chức thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ về công tác cán bộ.	1.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1772/QĐ-BTNMT ngày 06/7/2015 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành Chương trình hành động của Bộ thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Triển khai thực hiện Quyết định số 3222/QĐ-BTNMT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		1.2. Triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Theo yêu cầu
		1.3. Tiếp tục triển khai Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Theo kế hoạch
		1.4. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCSĐTNMT ngày 03/7/2013 của Ban cán sự đảng Bộ TN&MT về công tác luân chuyển, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Triển khai hoàn thiện và thực hiện Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tiếp tục thực hiện đề án vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới	4.1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
		4.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2019 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ, các Trường trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
5	Cập nhật Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức của Bộ	Cập nhật, hoàn thiện Hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức của Bộ TN&MT.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục CNTT&DLTNMT và các đơn vị liên quan	Năm 2019
6	Thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”	6.1. Tiếp tục tổ chức thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng và tương đương thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2018
		6.2. Văn bản đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục đề xuất đơn vị, chức danh thi tuyển.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2018
7	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.	7.1. Đề án được cấp có thẩm quyền ban hành.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2019
		7.2. Tổ chức quán triệt và thực hiện trong toàn ngành tài nguyên và môi trường.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2019

4

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Tiếp tục thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Chính phủ	1.1. Tổ chức thực hiện, rà soát, hoàn thiện các quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn, tài chính, tài sản công đối với các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		1.2. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị thực hiện Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020; rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ TN&MT giai đoạn 2016 - 2020 theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
2	Công tác phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước	Điều hành phân bổ, cân đối, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
3	Công tác quản lý, xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Thực hiện công tác xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp bảo đảm tiến độ kế hoạch, kịp thời và đúng quy định hiện hành.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
4	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công	4.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước đã được đầu tư.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		4.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.			Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành.
5	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính	5.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		5.2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (các lĩnh vực chưa có Nghị định riêng như: Giáo dục đào tạo, Y tế, Báo chí).	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
		5.2.1. Xây dựng, gửi BTC thẩm định phương án tự chủ tài chính (một số đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính)			
		5.2.2. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ đối với các đơn vị đã được giao tự chủ.			
		5.2.3. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016.			
		5.3. Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng;			
5.4. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi các đề án thu phí và lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.					
6	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	6.1. Xây dựng, ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của Bộ theo Nghị định 152/2017/NĐ-CP.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		6.2. Xây dựng, ban hành Quyết định định mức sử dụng ô tô theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
7	Thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp	7.1. Tiếp tục kiện toàn lại mô hình Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019-2020
		7.2. Thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ là đại diện chủ sở hữu.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019-2020
8	Tăng cường năng lực chuyên môn	Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
VII	HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH				
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNNT) trong quản lý, điều hành hoạt động của Bộ; thực hiện Chiến lược ứng dụng CNTT trong ngành TN&MT	1.1. Ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ năm 2020; Tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ năm 2019; kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước của Bộ giai đoạn 2016 - 2020.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường (CNTT &DLTNMT) Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019 và các năm tiếp theo
		1.2. Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về kế hoạch - tài chính; khoa học và công nghệ; pháp chế của Bộ Tài nguyên và Môi trường.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	
		1.3. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo tổng hợp ngành TN&MT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.		Các đơn vị ngành TN&MT	
		1.4. Xây dựng hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT	
		1.5. Xây dựng hệ thống tương tác, hợp tác trực tuyến phục vụ chỉ đạo điều hành giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường với các Sở Tài nguyên và Môi trường.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT	
		1.6. Xây dựng cấu trúc trao đổi liên thông quốc gia về cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường phục vụ quản lý nhà nước và phát triển Chính phủ điện tử.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT	

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		1.7. Triển khai Đề án Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các Bộ, ngành, địa phương.	Năm 2019-2022
		1.8. Trình phê duyệt, triển khai Đề án hệ thống cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững và thích ứng với Biến đổi khí hậu	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các Bộ, ngành, địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long.	Năm 2019 và các năm tiếp theo
2	Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 36a /NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử	2.1. Hoàn thiện, trình ban hành, tổ chức thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường (phiên bản 2.0) - Sau khi ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2019
		2.2. Duy trì, vận hành hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc gắn với chữ ký số; bảo đảm an ninh, bảo mật, hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị thuộc Bộ; liên thông hệ thống quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ, bộ, ngành, các địa phương.	Cục CNTT &DLTNMT, Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019 và các năm tiếp theo
		2.3. Hoàn thiện, vận hành Hệ thống một cửa điện tử và Hệ thống công dịch vụ công trực tuyến kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; bảo đảm cung cấp ở mức độ 3, 4; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, kết quả thực hiện TTHC trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Vận hành Hệ thống Hải quan một cửa trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, một cửa ASEAN (giai đoạn 2).	Cục CNTT &DLTNMT, Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Các Tổng cục, Cục thuộc Bộ	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2019 và các năm tiếp theo
		2.4. Lập Đề án tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2019
		2.5. Lập đề án xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2019
		2.6. Khảo sát lập Đề án tổng thể cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các địa phương, các bộ, ngành phục vụ triển khai Chính phủ điện tử.	Cục CNTT &DL TNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các Bộ, ngành, địa phương.	Năm 2019

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Bảo đảm hệ thống CNTT liên tục, an toàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ	Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành nhà nước của Bộ. Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin số các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật.	Cục CNTT &DLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
4	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ	4.1. Đơn đốc, kiểm tra việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT.	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2019
		4.2. Định kỳ báo cáo việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Năm 2019